

Bản án số: 03/2020/HS-ST.

Ngày: 16- 4 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG PHÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Hoi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông H Quyết Chiến;

Ông Lê Hồng Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Hà Quang Duy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 13, 14, 15, 16 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Liêng Hoài P; sinh năm 1986; nơi sinh: Tại tỉnh Sóc Trăng; nơi cư trú: Ấp A, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Liêng H, sinh năm 1955 và bà Trần Thị T, sinh năm 1954; có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ sinh năm 1994, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giam ngày 28/11/2019 (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Liêng H sinh 1955; trú tại: Ấp A, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng là cha ruột của bị cáo (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Triệu Du N là luật sư của văn phòng luật sư Triệu Du L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ văn phòng: Số 8/5, đường T, ấp x, thị trấn P, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng là người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Trúc G “ giấy ủy quyền ngày 10/4/2020” (có mặt).

- Bị hại: Ông Trần Văn P, sinh năm 1992; trú tại: ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị U;

sinh năm 1965; trú tại: Ấp A, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

- *Người tham gia tố tụng khác:*

1. Người làm chứng:

1.1. Ông Lâm Văn H; sinh năm 1983; trú tại: Ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

1.2. Ông Tô Văn Đ; sinh năm 1990; trú tại: Ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt);

1.3. Ông Nguyễn Tấn H; sinh năm 1992; trú tại: Ấp Trường Bình, xã Trường Khánh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

1.4. Bà Nhan Kiều N sinh năm 1970, trú tại: Ấp A, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng (có mặt);

1.5. *Người Phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Thạch Thanh T; nghề nghiệp: Cán bộ; nơi công tác: Hội cựu chiến binh huyện P, tỉnh Sóc trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 21/7/2019, Trần Văn P1, sinh năm 1992; Lâm Văn H, sinh năm 1983; Thạch T, sinh năm 1992 cùng ngụ ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng; Tô Văn Đ, sinh năm 1990, ngụ ấp A, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng và Nguyễn Tấn H, sinh năm 1992, ngụ ấp B, xã K, huyện P, tỉnh Sóc Trăng đang cùng ngồi uống nước tại quán của bà Nhan Kiều N thuộc ấp Trường A, xã K chờ xe đến để bán dừa. Đến khoảng 19 giờ 15 phút cùng ngày, Liêng Hoài P đến quán và gặp nhóm của P1 nên vào xin tiền tiêu xài nhưng không ai cho mà chỉ mời P uống nước rồi trả tiền cho P nhưng P không đồng ý và hai bên xảy ra cự cãi. H đứng lên dùng tay xô đẩy P ra khỏi quán, H1 và P1 đi theo, còn bà N sợ xảy ra đánh nhau nên kéo cửa quán lại. Khi H đẩy P ra đến cặp lề đường Quốc lộ 60 (trước quán bà N) thì P bỏ chạy sang đường đến khu vực trước sân nhà bà Nguyễn Thị U (đối diện nhà bà N). P phát hiện một đoạn kim loại dài 230cm đã cũ và bị rỉ sét hình chữ V trên thân có nhiều lỗ mà bà U dùng làm sào phơi quần áo nên cầm lấy rồi quay lại đánh H. Lúc này, P1 đang đứng quay mặt ra lộ nhìn về phía H còn H thì quay mặt lại đi về hướng P1 để vào trong quán của bà N, còn Huyền đứng cách khoảng 05 mét. Khi H vừa đi qua khỏi người P1 thì P cầm đoạn kim loại chạy đến chỗ H và P1. P đưa đoạn kim loại lên đánh từ trên xuống về hướng H và P1 thì P1 đưa tay phải lên đỡ làm gãy đứt 2 ngón III và đứt 1 ngón IV của P1. P1 la lên thì H quay lại thấy P đang cầm đoạn kim loại tiếp tục đưa lên để đánh nên H và P1 bỏ chạy. P đuổi theo H không kịp nên ném bỏ đoạn kim loại xuống trước khu vực nhà bà U. Sau đó, P1 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng, còn Huyền đến trình báo Công an xã K về nội dung vụ việc.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/TgT-PY, ngày 06/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận: Trần Văn P bị gãy đốt 2 ngón III và đốt 1 ngón IV bàn tay phải; sẹo chéch ngang mặt lưng đốt 2 ngón III bàn tay phải, kích thước: 03cm x 0,2cm và sẹo chéch ngang mặt lưng đốt 1 ngón IV bàn tay phải, kích thước 03cm x 0,2cm; tổn thương gây cứng khớp liên đốt 3 ngón III và các khớp liên đốt ngón IV tay phải, hạn chế vận động ngón III và IV tay phải với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 11%. Tổn thương do vật tày có cạnh gây nên.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 215/2019/KLGĐTC ngày 11/10/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ - Bộ y tế, kết luận về tình trạng của Liêng Hoài P như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Tâm thần phân liệt thể không biệt định (F20.3 – ICD10), giai đoạn bệnh thuyên giảm.

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Bản cáo trạng số: 01/CT-VKSLP ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Long Phú để xét xử đối với bị cáo Liêng Hoài P về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi chung là Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Liêng Hoài P đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Mặc dù Liêng Hoài P không thừa nhận hành vi đánh gây thương tích cho bị hại Trần Văn P. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của Nguyễn Tấn H, Trần Văn P, Lâm Văn H, Nhan Kiều N, Tô Văn Đ, quá trình thu giữ vật chứng, nhận dạng, thực nghiệm điều tra có đủ căn cứ chứng minh. Bị cáo xin tiền nhóm của bị hại không được dẫn đến cự cãi và xô đẩy nhau giữa bị cáo và H, sau đó bị cáo chạy sang phía nhà bà U lấy thanh kim loại để quay lại đánh H, thấy vậy P1 đưa tay lên đỡ thì bị cáo đánh trúng bàn tay phải của P1 gây thương tích, chưa dừng lại ở đó, bị cáo tiếp tục cầm thanh kim loại này để rượt đuổi H và bị hại P1 để đánh. Mặc dù hành vi của bị cáo chỉ là nhất thời, không có sự chần chừ trước và bản thân bị hạn chế khả năng điều khiển hành vi do có bệnh lý tâm thần, nhưng bị cáo biết rõ việc cầm thanh kim loại đánh mạnh từ trên xuống sẽ gây thương tích cho bị hại nhưng vẫn thực hiện. Bản thân bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi cố ý trực tiếp tiếp xúc phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ đó là sức khỏe của công dân, gây tổn thương với tỷ lệ 11%, đồng thời hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa P, gây bức xúc xã hội cũng như tình hình chính trị địa P.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật hạn chế, nên cần được áp dụng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình; Điều 584, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Liêng Hoài P và người đại diện hợp pháp ông Liêng Hoàng cùng liên đới bồi thường cho bị hại Trần Văn P, số tiền 19.526.496 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại dài 230cm đã cũ, nhiều rỉ sét có đặc điểm gồm: 01 đoạn kim loại hình chữ V 03cm (thường gọi là sắt V3) dài 200cm và 05 đoạn kim loại hình chữ V 02cm (thường gọi là sắt V2) mỗi đoạn dài 50cm. Trên các đoạn này có nhiều lỗ, tất cả được kết nối với nhau bằng nhiều đoạn dây kim loại. Trọng lượng 3,2kg.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Liêng Hoài P từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị hại P1 đề nghị Hội đồng xét xử: Về trách nhiệm hình sự: xét xử theo quy định của pháp luật; trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 19.526.000 đồng theo yêu cầu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu: Thống nhất với ý kiến của kiểm sát viên về tội danh, hình phạt, mức bồi thường thiệt hại và Điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự, trả hồ sơ để điều tra bổ sung để đưa bị cáo P giám định lại vì tại thời điểm gây án bị cáo không nhận thức và điều khiển hành vi phạm tội đã gây nên.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Liêng Hoàng phát biểu: Nếu Hội đồng xét xử xét xử bị cáo P có tội, ông thống nhất liên đới bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Lời nói sau cùng của bị cáo Liêng Hoài P: Bị cáo không đánh bị hại Trần Văn P mà chỉ đánh Nguyễn Tấn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Long Phú, Điều tra Viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, vắng mặt ông Tô Văn Đ là người làm chứng; Người Phiên dịch ông Thạch Thanh T. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ và ông Đức có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người bị hại không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ vào Điều 293 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Tại phiên tòa, mặc dù bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng hơn 19 giờ ngày 21/7/2019, Trần Văn P, Lâm Văn H, Thạch T, Tô Văn Đ và Nguyễn Tân H cùng ngồi uống nước tại quán của bà Nhan Kiều N chờ xe đến để bán dừa. Lúc này, bị cáo Liêng Hoài P đến quán và vào xin tiền tiêu xài nhưng không ai cho mà chỉ mời P uống nước rồi trả tiền cho P nhưng P không đồng ý và hai bên xảy ra cự cãi. H đứng lên dùng tay xô đẩy P ra khỏi quán, Huyền và P1 đi theo. Khi H đẩy P ra đến cặp lề đường Quốc lộ 60 trước quán bà N thì P bỏ chạy sang đường đến trước sân nhà bà Nguyễn Thị U đối diện nhà bà N. P lấy một đoạn kim loại dài 230cm đã cũ và bị rỉ sét hình chữ V trên thân có nhiều lỗ mà bà U dùng làm sào phơi quần áo nên cầm lấy rồi chạy lại đưa đoạn kim loại lên đánh từ trên xuống về hướng H và P1 thì P1 đưa tay phải lên đỡ làm gãy đốt 2 ngón III và đốt 1 ngón IV của P1. P1 la lên thì H quay lại thấy P đang cầm đoạn kim loại tiếp tục đưa lên để đánh nên H và P1 bỏ chạy. P đuổi theo không kịp nên ném bỏ đoạn kim loại xuống trước khu vực nhà bà U. Cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo P hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập được lưu giữ trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Do không xin được tiền để tiêu xài nên Liêng Hoài P đã lấy một đoạn kim loại dài 230cm đã cũ và rỉ sét hình chữ V là hung khí nguy hiểm đánh gãy đốt 2 ngón III và đốt 1 ngón IV bàn tay phải của P1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11% là hành vi trái pháp luật.

Theo Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[4]. Nhận định về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Xét về nhân thân: Bị cáo P là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Xét về tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Liêng Hoài P nhận thấy, bị cáo đã lấy một đoạn kim loại dài 230cm đã cũ và rỉ sét hình chữ V là hung khí nguy hiểm đánh gãy đốt 2 ngón III và đốt 1 ngón IV bàn tay phải của bị hại P1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 11%, chứng tỏ về mặt ý thức bị cáo mong muốn xâm hại đến sức khỏe của bị hại. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là sức khỏe của công dân, cụ thể là đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe đối với bị hại P1 một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến khả năng lao động, sinh hoạt bình thường của bị hại. Hành vi trên thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, cáo trạng số: 01/CT-VKSLP ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Phú truy tố bị cáo Liêng Hoài P về tội danh và khung hình phạt nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ điều kiện và thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm tại địa P và có tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; là người dân tộc Khmer, nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm q khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn P yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tổn thất tinh thần và ngày công lao động với tổng số tiền là 19.526.000 đồng, đến nay bị cáo chưa bồi thường. Qua xem xét các chi phí mà bị hại yêu cầu là đúng quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Liêng Hoài P và người đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Liêng H cùng liên đới bồi thường cho bị hại Trần Văn P, số tiền 19.526.496 đồng bao gồm:

- Chi phí điều trị thương tích: 8.326.496 đồng;
- Tiền công lao động: 200.000 đồng x 6 ngày = 1.200.000 đồng;

- Tiền tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

[8]. Về xử lý vật chứng: 01 (một) đoạn kim loại dài 230cm đã cũ, nhiều rỉ sét có đặc điểm gồm: 01 đoạn kim loại hình chữ V 03cm (thường gọi là sắt V3) dài 200cm và 05 đoạn kim loại hình chữ V 02cm (thường gọi là sắt V2) mỗi đoạn dài 50cm. Trên các đoạn này có nhiều lỗ, tất cả được kết nối với nhau bằng nhiều đoạn dây kim loại. Trọng lượng 3,2kg, đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Phú quản lý theo quy định. Đây là vật chứng của vụ án, áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Qua xem xét lời đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc yêu cầu Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nhận thấy trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát Điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về nội dung vụ án và thủ tục tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng Điều 280 Bộ luật tố tụng hình sự trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì cho rằng bị cáo không thừa nhận đánh bị hại P1 trong thời gian phạm tội nên cần giám định tâm thần lại cho bị cáo là không có cơ sở, nên không được chấp nhận.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trách nhiệm bồi thường thiệt hại và các nội dung khác như đã phân tích trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Liêng Hoài P là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cùng liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; điểm q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Liêng Hoài P.

Tuyên bố: Bị cáo Liêng Hoài P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Liêng Hoài P 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2019.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn kim loại dài 230cm đã cũ, nhiều rỉ sét có đặc điểm gồm: 01 đoạn kim loại hình chữ V 03cm (thường gọi là sắt V3) dài 200cm và 05 đoạn kim loại hình chữ V 02cm (thường gọi là sắt V2) mỗi đoạn dài 50cm. Trên các đoạn này có nhiều lỗ, tất cả được kết nối với nhau bằng nhiều đoạn dây kim loại. Trọng lượng 3,2kg.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo Liêng Hoài P và người đại diện hợp pháp ông Liêng Hg liên đới bồi thường cho bị hại Trần Văn P, số tiền 19.526.496 (mười chín triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn bốn trăm chín mươi sáu) đồng

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 23; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo Liêng Hoài P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, người đại diện hợp pháp ông Liêng H liên đới phải chịu 976.325 (chín trăm bảy mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi lăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận

- Sở Tư pháp tỉnh ST;
- Tòa án tỉnh ST;
- Công an huyện Long Phú;
- THA huyện Long Phú;
- VKS huyện Long Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp;
- Người bào chữa;
- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu THA.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Văn Hợi